

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/DS-ST  
Ngày: 22-8-2019  
V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ người chết để lại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Triễn
2. Ông Nguyễn Văn Thanh

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V***

Trụ sở: Số 02, phường L, Quận B, Thành phố H.

Đơn vị đại diện ủy quyền: Agribank chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang theo giấy ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Thành T- chức vụ Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện C, An Giang.

Ông Lưu Thành T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn V theo giấy ủy quyền số 319/UQNoCT-KHKD ngày 12/9/2018.

Địa chỉ liên lạc: Số 314, quốc lộ 91, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

***-Bị đơn và Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Quang N :***

Bà Đinh Thị T, sinh năm 1939

Nơi cư trú: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Chị Điều Thị Thanh T , sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 1A3, đường Nguyễn Phi K, Khóm 7, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Là: Người đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Quang T, sinh ngày 24/9/2013- Do ông Bùi Quang N (là cha cháu T đã chết).

*-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà Bùi Thị T , sinh năm: 1972

2/Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1999

3/Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 2004

Cùng cư trú: Tổ 20, ấp H, thị trấn A, huyện C, Tỉnh An Giang.

Có bà Bùi Thị T đại diện hợp pháp cho cháu T1

4/ Ông Bùi Trung T3, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ 20, ấp H, thị trấn A, huyện C, Tỉnh An Giang.

5/ Bà Bùi Thị Xuân H , sinh năm: 1980

6/ Ông Nguyễn Minh T , sinh năm: 1978

7/ Anh Nguyễn Minh Đ , sinh năm: 2007

8/ Anh Nguyễn Minh S sinh năm: 2011

Cùng nơi cư trú: Tổ 20, ấp H, thị trấn A, huyện C, Tỉnh An Giang.

Có bà Bùi Thị Xuân H đại diện hợp pháp cho cháu Đ, cháu S

9/ Chị Bùi Thị H , sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ 20, ấp H, thị trấn A, huyện C, Tỉnh An Giang

10/ Cháu Nguyễn Ngọc Bảo H , sinh năm: 2016

Có chị Bùi Thị H đại diện hợp pháp cho cháu H

Bà T, ông T1, ông T2, bà H ông T ủy quyền cho bà Bùi Thị H , sinh năm: 1985 theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019

Địa chỉ: Tổ 20, ấp H, thị trấn A, huyện C, Tỉnh An Giang (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 02/01/2019 và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:** Ngày 01/3/2017 ông Bùi Quang N làm đại diện bên vay và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang đại diện bên cho vay. Sau quá trình thỏa thuận đã đi đến ký kết Hợp đồng tín dụng số 128/HĐTD ngày 01/3/2017: số tiền vay là 400.000.000 đồng; mục đích vay là nâng cấp mặt bằng và sửa chữa nhà ở; hạn trả cuối cùng: ngày 25/02/2022, trong đó lãi suất trong hạn là 11%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; dư nợ đến thời điểm khởi kiện là 330.000.000 đồng; tài sản bảo đảm khoản vay là 01 Quyền sử dụng đất thổ cư. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư diện tích: 675,1 m<sup>2</sup> số phát hành: CD 680280, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 2/8/2016, vào sổ cấp giấy CS 05375. Địa điểm: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang, do ông Bùi

Quang N đứng tên trên giấy đất. Ông Bùi Quang N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng để phát sinh lãi quá hạn. Lãi đã nộp đến ngày 03/7/2018, số tiền là 54.694.446 đồng và trả gốc được 70.000.000 đồng và từ đó đến nay chưa nộp. Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay tiền ở N hàng thì ông N đã chết nên chưa thanh toán nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu những người thừa kế của ông N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tổng cộng số tiền vay còn thiếu vốn lãi tính đến ngày 22/8/2019 tổng cộng là 372.762.500 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) trong đó vốn gốc là 330.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/8/2019 là 42.762.500 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 128/HĐTD ngày 01/3/2017 cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 128/HĐTC ngày 01/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

-Đối với bị đơn và Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Quang N bà Đinh Thị T trình bày: Anh Bùi Quang N là con trai của bà, bà và chồng của bà có cho anh N phần đất thổ cư và anh N đứng tên trên giấy đất. Anh N có vợ tên là Điều Thị Thanh T nhưng đã ly hôn, Anh N và chị T có 01 người con chung tên là Bùi Quang T (cháu T đang được chị T nuôi dưỡng và chăm sóc). Thời gian sau khi ly hôn anh Bùi Quang N có vay của Agribank Chi nhánh huyện C, An Giang tổng số tiền 400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 128/HĐTD ngày 01/3/2017. Mục đích vay là để nâng cấp mặt bằng và sửa chữa nhà ở. hạn trả cuối cùng: ngày 25/02/2022, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay ông Bùi Quang N có thế chấp cho N hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư diện tích: 675,1 m<sup>2</sup> số phát hành: CD 680280, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 2/8/2016, vào sổ cấp giấy CS 05375. Địa điểm: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang, do ông Bùi Quang N đứng tên trên giấy đất.

Đến đầu tháng 01 năm 2018 thì Anh N chết, hiện cha Anh N cũng chết vào năm 2016. Hiện người thừa kế của Anh N chỉ còn bà Thoi và cháu Bùi Quang T (hiện cháu T do mẹ của cháu là chị Điều Thị Thanh T nuôi dưỡng). Bà không có yêu cầu chia thừa kế của anh N.

Nay bà T xác nhận Anh N còn nợ Agribank Chi nhánh huyện C, An Giang số tiền vốn + lãi tổng cộng là 372.762.500 đồng và bà cũng đồng ý trả số tiền trên cho N hàng nhưng hiện tại đang vướng thủ tục sang tên giấy đất nên chưa thực hiện trả nợ cho Ngân hàng.

-Người có quyền và nghĩa vụ liên quan và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H trình bày: Bà T, ông T1, ông T2, bà H, ông T là con cháu của bà T, là anh chị của ông N, hiện Bà T, ông T1, ông T2 bà H, ông T đang ở trên phần đất có nguồn gốc của cha mẹ cho (cho không làm giấy tờ) các ông bà đã cất nhà trên đất nhưng chưa làm thủ tục tách thửa sang tên trên đất, đất đã được cha mẹ cho Anh N đứng tên. Bà T, ông T1, ông T2, bà H, ông T ở thời gian cũng khá lâu, sau đó cha mẹ mới cho lại Anh N đứng tên, để Anh N vay tiền đi làm ăn. Hiện tại thì Anh N đã chết, nhưng còn thiếu nợ ngân hàng. Bà T, ông T1, ông T2, bà H, ông T ở trên đất mà phần đất này đang thế chấp cho ngân hàng. Nay

ông bà cũng thống nhất theo phần trình bày của bà T đồng ý trả nợ ngân hàng, nếu tài sản thế chấp có phát mãi thì ông bà cũng đồng ý phân đất thế chấp để phát mãi trả nợ cho Ngân hàng. Bà T, ông T1 ông T2, bà H, ông T không có yêu cầu gì khác đối với tài sản thế chấp.

- Bị đơn và Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Quang N Chị Điều Thị Thanh T - Là Người đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Quang T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Điều Thị Thanh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Điều Thị Thanh T là người đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Quang T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn và Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Quang N trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C với ông Bùi Quang N thực tế đã có phát sinh. Sự việc được chứng minh qua hợp đồng tín dụng số: 128/HĐTD ngày 01/3/2017, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 128/HĐTC ngày 01/03/2017. Xét về hình thức và nội dung đều không trái đạo đức và pháp luật nên điều chỉnh khi phát sinh tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì Anh N trả vốn được số tiền 70.000.000 đồng và đóng lãi cho ngân hàng được số tiền 54.694.446 đồng. Đến đầu tháng 01 năm 2018 thì Anh N chết, do gia đình không thực hiện trả nợ vốn và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 25/8/2018 thì hợp đồng đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Theo lời khai của bà T tại biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2019 và các biên bản hòa giải ở Tòa thì bà cho biết Anh N là con của bà, cha của N chết vào năm

2016, Anh N có vợ tên là Điều Thị Thanh T nhưng đã ly hôn vào năm 2016. Anh N và chị T có 01 con chung tên là Bùi Quang T (cháu T hiện do chị T nuôi dưỡng), ngoài ra Anh N không có người vợ hoặc đứa con chung hay con riêng nào khác, Anh N chết đi không để lại di chúc. Việc Anh N chết đi không để lại di chúc thì những người thừa kế của Anh N gồm bà Đinh Thị T và cháu Bùi Quang T là những người hưởng thừa kế thứ nhất của anh N. Theo tại điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định đối với việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại...”. Do đó việc Anh N chết đi thì những người hưởng thừa kế của Anh N phải có trách nhiệm thực hiện phần nghĩa vụ của Anh N để lại đối với phần tài sản của anh N. Tại phiên tòa hôm nay ngân hàng yêu cầu bà T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Anh N là bà T và cháu T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp) có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi đến ngày 22/8/2019 là 372.762.500 đồng (trong đó nợ gốc là 330.000.000 đ và lãi phát sinh là 42.762.500đ) và phần lãi sẽ phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, cháu T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp) trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét về mối quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Anh N là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là phải nộp lãi và trả vốn đúng theo hợp đồng, việc vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bà T cùng liên đới với cháu T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp) phải thanh toán nợ một lần số tiền vốn, lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 128/HĐTC ngày 01/3/2017 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện C với ông Bùi Quang N. Khi giao kết hợp đồng các bên đều hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có đăng ký thế chấp. Vì vậy, khi buộc bà T, cháu T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp) phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V Chi nhánh huyện C số tiền 372.762.500đồng thì cần phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 128/HĐTC ngày 01/3/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T, ông Nguyễn Thanh T1, ông Bùi Trung T2 bà Bùi Thị Xuân H, ông Nguyễn Minh T ủy quyền cho bà Bùi Thị H không có yêu cầu gì đối với tài sản thế chấp và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V-Chi nhánh huyện C cũng không có yêu cầu gì đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ở trên đất. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*[3]Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà Đinh Thị T và cháu Bùi Quang T(do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V- Chi nhánh huyện C. Tuy nhiên bà Đinh Thị T có năm sinh 1939 thuộc trường hợp người cao tuổi (giấy chứng minh nhân dân thể hiện năm sinh 1939) và cháu Bùi Quang T thuộc trường hợp là trẻ em (cháu sinh ngày 24/9/2013) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 thì bà T , cháu T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Ngoài ra bà T có đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án được chính quyền địa phương xác nhận là người cao tuổi ngày 15/1/2019. Do đó bà T cháu T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

2.Buộc bà Đinh Thị T và cháu Bùi Quang T(do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T ) phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V-Chi nhánh huyện C đại diện nhận số tiền vốn, lãi tính đến ngày 22/8/2019 là 372.762.500 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng)và phải trả lãi suất nợ quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số:128/2017/HĐTD ngày 01/3/2017 kể từ ngày 23/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, trong đó bà Đinh Thị T, cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T) chỉ có nghĩa vụ trong phạm vi di sản do Bùi Quang N để lại.

3.Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 128/HĐTC ngày 01/3/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện C với anh Bùi Quang N để đảm bảo cho việc thi hành án gồm tài sản sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư diện tích: 675,1 m<sup>2</sup> số phát hành: CĐ680280, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 2/8/2016, vào sổ cấp giấy CS 05375. Đất tọa lạc tại Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang, do ông Bùi Quang N đứng tên trên giấy đất.

4.Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu bà T , cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T ) tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V phải trả lại giấy tờ đã thế chấp cho bà T , cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T ). Nếu bà T , cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện

hợp pháp của cháu T ) không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu chi cục thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số:128/HĐTC ngày 01/03/2017 để thi hành án.

**5. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C được nhận lại 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014043 ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Đinh Thị T và cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T ) được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**6.Về kháng cáo:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện C, bà Đinh Thị T , Người có quyền và nghĩa vụ liên quan và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2019). Cháu Bùi Quang T (do chị Điều Thị Thanh T đại diện hợp pháp của cháu T ) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**7.Trường hợp bản án quyết định được thi hành** theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**